

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06-01-2026.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Văn;
- Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, tỉnh Gia Lai.

(Chị Võ Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, đi đến kết hôn và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã A, tỉnh Gia Lai) vào ngày 03/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc, cuộc sống; trong cuộc sống, anh L thiếu tin tưởng mà thường xuyên nghi ngờ chị H và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2025 cho đến nay. Chị Võ Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

+ Về con chung: Có 03 người con chung là Nguyễn Võ Anh H1, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Võ Anh H2, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Võ Anh H3, sinh ngày 31/01/2017. Hiện nay 03 người con chung sức khỏe bình thường, đang sống với anh L. Ly hôn, giao 03 người con chung cho anh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý và chị H cấp dưỡng nuôi 03 người con chung mỗi tháng số tiền 4.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng, anh Nguyễn Văn L thống nhất như lời trình bày của chị Võ Thị H.

Anh Nguyễn Văn L xác định trong cuộc sống vợ chồng trước đây có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau nhưng đã hoà giải xong. Ngoài ra, vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác. Anh L xác định vợ chồng sống ly thân với nhau vào khoảng tháng 02/2025 cho đến nay.

Anh Nguyễn Văn L nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị H.

+ Về con chung: Có 03 người con chung là Nguyễn Võ Anh H1, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Võ Anh H2, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Võ Anh H3, sinh ngày 31/01/2017. Hiện nay, 03 người con chung sức khỏe bình thường, đang sống với anh L. Ly hôn, anh L yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý 03 người con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn chị Võ Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

+ Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại xã A, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai theo quy định của khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

+ Về con chung: Giao 03 người con chung là Nguyễn Võ Anh H1, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Võ Anh H2, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Võ Anh H3, sinh ngày 31/01/2017 cho anh Nguyễn Văn L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đề nghị cấp dưỡng nuôi 03 người con chung số tiền 4.000.000 đồng/tháng. Quá trình làm việc anh L không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa anh L vắng mặt, nên ghi nhận sự tự nguyện của anh L không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, chị H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện tranh chấp “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại thôn A, xã A, tỉnh Gia Lai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Võ Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Võ Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Liên kết H4 tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Gia Lai) vào ngày 03/5/2012. Lời trình bày của chị H và anh L phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là Trích lục kết hôn số: 4611/2025/TLKH-BS, ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Gia Lai cấp cho Võ Thị H và Nguyễn Văn L (Bản sao). Nên hôn nhân của chị H và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Mặt dù, chị H và anh L trình bày không thống nhất thời điểm phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng; nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng nhưng chị H và anh L xác định thống nhất vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay.

Chị Võ Thị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Anh Nguyễn Văn L cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị H.

Anh Nguyễn Văn L yêu cầu được đoàn tụ, nhưng anh L không đến Tòa án để tham gia phiên hoà giải và tại phiên toà L vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh L, chị H. Do đó, chấp nhận cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 03 người con là Nguyễn Võ Anh H1, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Võ Anh H2, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Võ Anh H3, sinh ngày 31/01/2017. Lời trình bày của chị H và anh L phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy khai sinh của Nguyễn Võ Anh H1, sinh ngày 21/5/2012 (bản sao); Giấy khai sinh của Nguyễn Võ Anh H2, sinh ngày 26/10/2013 (bản sao) và Giấy khai sinh của Nguyễn Võ Anh H3, sinh ngày 31/01/2017 (bản sao).

Chị H và anh L đều xác định hiện nay 03 người con chung là Nguyễn Võ Anh H1, Nguyễn Võ Anh H2, Nguyễn Võ Anh H3 đang sống với anh L, sức khoẻ bình thường.

Ly hôn, anh L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý 03 người con chung.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của anh L là chính đáng, phù hợp với ý kiến của chị H, phù hợp với nguyện vọng của 03 người con và phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là giao 03 người con chung là Nguyễn Võ Anh H1, Nguyễn Võ Anh H2 và Nguyễn Võ Anh H3 cho anh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chị Võ Thị H cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, e khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0002623 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Có 03 người con chung là Nguyễn Võ Anh H1, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Võ Anh H2, sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Võ Anh H3, sinh ngày 31/01/2017.

2.1. Giao 03 người con chung là Nguyễn Võ Anh H1, Nguyễn Võ Anh H2 và Nguyễn Võ Anh H3 cho anh Nguyễn Văn L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chị Võ Thị H cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L đều không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002623 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã An Lương;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng